TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày 26 - 9 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Học và bà Mã Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 09/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đàm Đức L; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; Sinh ngày 24/11/1997, tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đàm Văn C (đã chết) và bà Triệu Thị Í, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 25/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 15 tháng; ngày 10/10/2024 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Đặc điểm nhân thân: ngày 24/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 01/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài

sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 23/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; ngày 15/3/2022 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt).

2. Đàm Đình Â; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; Sinh ngày 12/3/1996, tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đàm Đình Q, sinh năm 1965 và bà Bế Thị H, sinh năm 1968; Vợ con: chưa có.

Tiền án: 04 tiền án: ngày 17/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 04/6/2021, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/11/2022, bị Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 20/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; ngày 19/9/2024, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương;

Tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân: ngày 22/10/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt).

- *Bị hại*:

+ Dương Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

+ Hứa Văn R, sinh năm 1947; Địa chỉ: xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

+ Lương Thị D, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng;

+ Hoàng Thị H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng;

+ Triệu Thị N, sinh năm 1977; Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

+ Lý Thị B, sinh năm 1981; Địa chỉ: xóm T, xã T, tỉnh Cao Bằng;

+ Hà Thị Q1, sinh năm 1990; Địa chỉ: xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng;

+ Nông Văn T1, sinh năm 1962; Địa chỉ: xóm N, xã Đ,tỉnh Cao Bằng.

(Bị hại Lương Thị D, Nông Văn T1 *có mặt; Các bị hại* Dương Văn T, Hứa Văn R, Hoàng Thị H1, Triệu Thị N, Lý Thị B, Hà Thị Q1 *vắng mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nông Văn Q2, sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm P - B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

+ Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố F, xã T, tỉnh Cao Bằng;

+ Vũ Thị H3, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố E, xã T, tỉnh Cao Bằng;

+ Đàm Văn T2, sinh năm 1978; Địa chỉ: xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng;

+ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Phố H, xã Q, tỉnh Cao Bằng;

+ Tôn Thị H4, sinh năm 1976; Địa chỉ: Phố H, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn Q2, Đàm Văn T2, Tôn Thị H4, Nguyễn Thị N1 – Có mặt; Vắng mặt Nguyễn Thị H2, Vũ Thị H3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/5/2025, Đàm Đức L, sinh năm 1997, trú tại xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng và Đàm Đình Â, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng cùng ngủ tại Trạm Truyền hình thuộc xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/5/2025, Đàm Đức L rủ Đàm Đình Â đến khu vực gần Trường Trung học phổ thông T3 thuộc xóm P, xã Đ trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Â đồng ý. Cả hai thống nhất, Â ở bờ sông phía Trạm Truyền hình để quan sát, cảnh giới cho L. Còn L đến khu vực gần Trường Trung học phổ thông T3 lấy trộm xe. Sau khi lấy trộm được xe cả hai sẽ gặp nhau ở khu vực sau xưởng gạch cách Trường Trung học phổ thông T3 khoảng 300 mét để phá khóa xe rồi cùng nhau mang đi bán. Sau khi bàn bạc, thống nhất, L đi bộ qua cầu T (cầu mới) rồi bước xuống chân cầu lấy 01 chiếc kìm và 01 chiếc kéo kim loại L đã cất giấu tại đó từ trước, mang theo để phá khóa sau khi trộm được xe. Sau đó, L đi bộ đến Trường. Thấy đông người, không trộm được xe nên L tiếp tục đi đến quán T4, thuộc xóm P, xã Đ. Tại đây, thấy có người nên L đi xuống bờ sông gần trước cửa quán để quan sát và đợi thời cơ để trộm cắp.

Khoảng 10 phút sau, quan sát thấy không có ai, L đi vào sân quán và dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng, biển kiểm soát 11H1 - 040.53 của anh Dương Văn T, trú tại xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng) ra khỏi sân quán rồi dắt theo hướng đi xóm N - N, xã Đ đến chân núi sau xưởng gạch, cách quán T4 khoảng 300m. Thấy L lấy trộm được xe, Â đi sang sông đến sau xưởng gạch gặp L. Lúc này, L lấy chiếc kìm và kéo từ túi áo ra đưa cho Â để phá khóa. Â dùng kéo và kìm bẻ ổ khóa. L tháo mặt nạ trước đầu xe và đấu nối dây điện mở khóa chiếc xe. Khoảng 02 - 03 phút thì Â bẻ được khóa và khởi động xe. Sau đó, L điều khiển xe chở Â đến xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng cầm cố chiếc xe trên với Lý Văn C1, sinh năm 1957, trú tại xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng được 400.000 đồng. Số tiền này, L và Â đã mua ma túy sử dụng hết.

Đến khoảng 09 giờ 30 ngày 23/5/2025, Ân một mình đến nhà của Lý Văn C1 để chuộc chiếc xe máy đã cầm cố vào ngày 20/5/2025 với giá 500.000 đồng. Sau khi chuộc được xe, Â điều khiển xe hướng ra thị trấn T. Trên đường đi, Â tháo biển số chiếc xe rồi vứt ở bên đường. Đêm 24, rạng sáng ngày 25/5/2025, khi Â để chiếc xe trên tại cầu T và ngủ tại Trạm Truyền hình thuộc xóm P, xã Đ thì bị tổ công tác Công an xã Đ phát hiện và tạm giữ chiếc xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 04/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại WAVE, màu trắng - bạc - đen, số máy HC12E3373136; số khung RLHHC1209BY574128, biển kiểm soát 11H1 - 040.53, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị 2.066.666 đồng.

Ngoài ra, trong các ngày 21, 23, 25, 26, 28, 29 và 30/5/2025, Đàm Đức L còn 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô. Cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng 11 giờ trưa ngày 21/5/2025, tại cầu ngầm thuộc xóm H, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, Đàm Đức L phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SANDA màu đen xám, biển kiểm soát 11F5 - 0397 của ông Hứa Văn R, trú tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng đang dựng ở ven đường, chìa khóa cắm ở ổ khóa. Quan sát xung quanh không thấy ai, Lâm tiến đến vặn chìa khóa khởi động xe rồi điều khiển xe về hướng xã C. Đến đoạn đường vắng, L dừng lại tháo gương chiếu hậu, yếm xe và nhựa đầu xe rồi đem chiếc xe đến cửa hàng thu mua sắt vụn bán cho Nông Văn Q2, trú tại xóm P - B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm P - B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng) được số tiền là 600.000 đồng. Số tiền này, L đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá số 3144 ngày 31/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: xe mô tô nhãn hiệu SANDA,

biển kiểm soát 11F5 - 0379, giá trị tại thời điểm tháng 5 năm 2025 là 800.000 đồng.

Lần 2: khoảng 10 giờ ngày 23/5/2025, tại khu vực chợ T5 thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, Đàm Đức L phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng, biển kiểm soát 11U1 - 045.59 của chị Lương Thị D, sinh năm 1992, trú tại xóm H, xã H, tỉnh Cao Bằng đang dựng ở bên trái đường đi vào chợ, có 01 chiếc áo mưa màu xanh chùm lên xe. Thấy chìa khóa xe cắm ở ổ khóa cốp xe, quan sát không có ai để ý, Lâm tiến vào cạnh xe, rút chìa khóa từ ổ khóa cốp xe và lấy chiếc áo mưa mặc lên người, rồi cắm chìa khóa khởi động xe điều khiển đến xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Q, tỉnh Cao Bằng) bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.900.000 đồng. Số tiền này, L đã chi tiêu hết.

Tại Kết luận định giá số 3144 ngày 31/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11U1 - 045.59, giá trị tại thời điểm tháng 5 năm 2025 là 7.000.000 đồng.

Lần 3: khoảng 09 giờ ngày 25/5/2025, tại khu vực chợ thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã T, tỉnh Cao Bằng), Đàm Đức L phát hiện 01 xe mô tô Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 11K1 - 081.29 của chị Hoàng Thị H1, trú tại xóm B, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng) chìa khóa cắm ở ổ khóa. Quan sát xung quanh thấy không có ai ở gần nên Lâm tiến đến khởi động chiếc xe và điều khiển xe đi hướng xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Khi đến khu vực chân dốc gần thủy điện B1, Đ, thấy Nguyễn Thị H2, tạm trú tại tổ dân phố F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là tổ dân phố F, xã T, tỉnh Cao Bằng) đang thu mua phế liệu. L bán chiếc xe trên cho Nguyễn Thị H2 được 800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 3144 ngày 31/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: xe mô tô nhãn Honda Wave, biển kiểm soát 11K1 - 081.29 , giá trị tại thời điểm tháng 5 năm 2025 là 4.459.000 đồng.

Lần 4: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/5/2025, Đàm Đức L đi bộ từ khu vực đầu đường đôi thuộc xóm P, xã Đ đến xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã T, tỉnh Cao Bằng). Khoảng 09 giờ 00 phút, L thấy 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 11K1 - 079.18 của vợ chồng anh Lương Đại D1, chị Lý Thị B trú tại xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm T, xã T, tỉnh Cao Bằng) đang dựng ở bên cạnh đường bê tông trước cửa nhà anh D1, chìa khoá xe cắm ở ổ khóa. Quan sát không có người xung

quanh, Lâm tiến đến cạnh xe bật chìa khoá khởi động xe rồi điều khiển đến khu vực đầu đường đôi thuộc xóm P, T, tỉnh Cao Bằng thì dừng lại mở cốp xe, thấy trong cốp có 01 áo mưa màu đỏ và 01 giấy đăng ký xe. L lấy áo mưa ra mặc và đút giấy tờ vào túi quần. Sau đó, L điều khiển xe đến xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Q, tỉnh Cao Bằng) bán chiếc xe cho Đàm Văn T2, trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng) với giá 2.900.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 04/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA số WAVE, màu đen - bạc, số máy HC12E7205587; số khung RLHHC1256FY205485, biển kiểm soát 11K1- 079.18, xe đã qua sử dụng tại thời điểm định giá (ngày 20 - 30/5/2025) có giá 1.674.000 đồng.

Lần 5: khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/5/2025, Đàm Đức L đi bộ từ xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng về hướng thị trấn T. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, khi đến khu vực xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng) thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 11AX - 004.76, màu nâu trắng của bà Triệu Thị N, trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng đang dựng ở sân nhà. Quan sát không có người ở xung quanh, Lâm tiến đến dắt chiếc xe ra quốc lộ D đi về hướng thị trấn T, đi được khoảng 100 mét thì dừng lại cậy phần nhựa đầu xe để lộ giắc dây điện nối vào ổ khóa xe, L rút giắc cắm ra khỏi ổ khóa rồi đạp cần khởi động xe điều khiển xe về hướng thị trấn T. Trên đường đi, L dừng lại tháo gương chiếu hậu, yếm nhựa, chắn bùn đằng sau, ốp nhựa sườn xe, biển kiểm soát, đèn hậu và ốp nhựa xi nhan phía trước của chiếc xe và vứt ở cạnh đường rồi điều khiển xe đến cơ sở thu mua phế liệu (đối diện cơ sở điều trị Methadone huyện T) thuộc tổ dân phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là tổ dân phố E, xã T, tỉnh Cao Bằng) bán cho Vũ Thị H3 được số tiền 800.000 đồng. Số tiền này, L đã chi tiêu hết.

Tại Kết luận định giá số 3144 ngày 31/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 11AX - 004.76, giá trị tại thời điểm tháng 5 năm 2025 là 902.000 đồng.

Lần 6: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/5/2025, L đang đi bộ ở khu vực ngã ba C thuộc xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng) với mục đích trộm cắp xe máy thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu nâu trắng, biển kiểm soát 11F4 - 2503 của chị Hà Thị Q1, tạm trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng) đang dựng ở trong sân Ủy ban nhân dân xã C cũ. Quan sát không có

người xung quanh, Lâm tiến đến dắt chiếc xe ra khỏi cổng và đi về hướng xã T, đi được khoảng 30 mét thì dừng lại phá khóa rồi điều khiển xe đến thị trấn Q để bán. Trên đường đi, L dừng xe ở bên đường để tháo gương, vỏ xe, biển kiểm soát và vứt ở bờ đường. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe đến cơ sở thu mua phế liệu tại thị trấn Q bán cho Nguyễn Thị N1, tạm trú tại tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Q, tỉnh Cao Bằng) được số tiền 900.000 đồng. Số tiền này, L đã chi tiêu hết 795.000 đồng, còn lại 105.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 3144 ngày 31/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 11F4 - 2503, giá trị tại thời điểm tháng 5 năm 2025 l.167.000 đồng.

Lần 7: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/5/2025, tại khu vực chợ P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng), Đàm Đức L phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu WORLD, màu nâu trắng, biển kiểm soát 11F2 - 3953 của ông Nông Văn T1, trú tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng) đang dựng ở bãi đất trống cạnh nhà, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. Quan sát không có người xung quanh, Lâm tiến đến khởi động xe và điều khiển xe di chuyển đến thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng để tìm nơi bán xe. Trong quá trình di chuyển, L đã dừng xe ở bên đường tháo 02 gương chiếu hậu ra và vứt ở gần đó. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe đến cơ sở thu mua sắt vụn tại thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng bán cho Tôn Thị H4, tạm trú tại tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nay tổ dân phố H, xã Q, tỉnh Cao Bằng) được số tiền 700.000 đồng. L xin H4 được thêm 20.000 đồng để đi xe buýt. Khi L đang đứng đợi xe buýt thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra.

Tại Kết luận định giá số 3144 ngày 31/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: xe mô tô nhãn hiệu WORLD, trên hộp máy có chữ Longcin, biển kiểm soát 11F2 - 3953, giá trị tại thời điểm tháng 5 năm 2025 là 800.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, không có gương chiếu hậu hai bên, không gắn biển kiểm soát, phần ổ khóa và nhựa đầu xe có dấu hiệu bị cậy phá, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê cỡ 8 - 10 bằng kim loại; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002823 cấp ngày 01/02/2013 của xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 040.53; 01

giấy bán, cho tặng xe máy lập ngày 03/5/2022 giữa Hoàng Văn Đ và Dương Văn T. 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA, biển kiểm soát 11F5 - 0379, màu xanh, đen, không có vỏ, chắn bùn phía trước bị gãy, biển kiểm soát đã bị tháo rời. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, không có biển kiểm soát, màu đen bạc, số khung 1250FY23549, số máy HC12B723487, xe có gắn giá sắt phía sau, đã qua sử dụng. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, bạc, biển kiểm soát 11K1 - 079.18, số máy HC12E7205587, số khung 1256FY205485, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 002595 mang tên Lý Thị B. 01 xe mô tô màu nâu, trên hộp máy có chữ DETECH, số khung RPEWCB1PEEA004652, số máy VDEJQ139FMB044652, xe không có yếm, không có biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng. 01 xe mô tô màu nâu, biển kiểm soát 11F2 - 3953, xe không có gương chiếu hậu, phần yếm xe màu trắng bị mục nát, xe không có chắn bùn phía trước và phía sau, xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 20/8/2025 và ngày 22/8/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu. Vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc kìm kim loại có cán bọc nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; số tiền 825.000 đồng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã ban hành quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Các bị hại Lương Thị D, Hà Thị Q1 yêu cầu bị cáo Đàm Đức L bồi thường giá trị tài sản đã bị trộm cắp theo giá trị tại kết luận định giá; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Văn Q3 yêu cầu L trả lại 600.000 đồng; Nguyễn Thị H2 yêu cầu L trả lại 800.000 đồng; Vũ Thị H3 yêu cầu L trả lại 800.000 đồng; Đàm Văn T2 yêu cầu L trả lại 2.900.000 đồng là số tiền những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bỏ ra để mua xe mô tô với L. Các bị hại khác đã được cơ quan điều tra trả lại xe. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tôn Thị H4, Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSKV3 ngày 09/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đàm Đức L và Đàm Đình Â về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Đức L khai nhận: Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Do bị cáo nghiện và lệ thuộc vào ma túy, không có việc làm để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các bị hại để trộm cắp những tài sản như đã nêu. Nay biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đàm Đình Â khai nhận cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Mục đích bị cáo đi cùng bị cáo L trộm cắp vào ngày 20/5/2025 là để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu sài cá nhân.

Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Các bị hại Dương Văn T, Hứa Văn R, Hoàng Thị H1, Triệu Thị N, Lý Thị B đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm; Bị hại Nông Văn T1 xác nhận đã nhận lại tài sản, tuy nhiên chiếc xe đã bị tháo hết yếm, gương tại phiên tòa ông đề nghị bị cáo L bồi thường số tiền 500.000 đồng để ông sửa chữa chiếc xe. Bị hại Lương Thị D yêu cầu bị cáo Đàm Đức L bồi thường giá trị tài sản đã bị trộm cắp theo giá trị kết luận định giá tài sản số tiền 7.000.000 đồng; Bị hại Hà Thị Q1 yêu cầu bị cáo Đàm Đức L bồi thường giá trị tài sản đã bị trộm cắp theo giá trị kết luận định giá tài sản số tiền 1.167.000 đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Văn Q3 yêu cầu bị cáo L trả lại 600.000 đồng; Nguyễn Thị H2 yêu cầu L trả lại 800.000 đồng; Vũ Thị H3 yêu cầu L trả lại 800.000 đồng; Đàm Văn T2 yêu cầu L trả lại 2.900.000 đồng là số tiền những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bỏ ra để mua xe mô tô với bị cáo L. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tôn Thị H4 yêu cầu được nhận lại số tiền 700.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe bị cáo L bán ngày 30/5/2025, đối với 20.000 đồng bị cáo xin để đi xe buýt bà H4 không yêu cầu bị cáo trả lại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị cáo L bồi thường.

Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đàm Đức L, Đàm Đình Â phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Đức L từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đàm Đình Â từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm kim loại có cán bọc nhựa màu đỏ, đã bị hoen rỉ, đã qua sử dụng.

- Trả cho bà Tôn Thị H4 số tiền 700.000 đồng;

- Trả cho bị hại Hà Thị Q1 số tiền 105.000 đồng trong số tiền đã thu giữ đối với bị cáo L.

- Trả cho bị cáo Đàm Đức L số tiền 20.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Các bị hại Dương Văn T, Hứa Văn R, Hoàng Thị H1, Triệu Thị N, Lý Thị B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đàm Đức L về việc bồi thường số tiền 500.000 đồng cho bị hại Nông Văn T1.

Buộc bị cáo Đàm Đức L phải bồi thường cho bị hại Lương Thị D số tiền 7.000.000 đồng; Bồi thường cho bị hại Hà Thị Q1 số tiền 1.062.000 đồng; Bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn Q2 600.000 đồng, Vũ Thị H3 800.000 đồng, Nguyễn Thị H2 800.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đàm Văn T2 số tiền 2.900.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đàm Đức L, Đàm Đình Â phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đàm Đức L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch sung công quỹ nhà nước về phần bồi thường dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan không có ý kiến tranh luận

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo Đàm Đức L, Đàm Đình Â đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cao Bằng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản, các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Do lười biếng, không có việc làm ổn định, để nhanh chóng có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy. Trong các ngày 20, 21, 23, 25, 26, 28, 29 và 30/5/2025, Đàm Đức L, sinh năm 1997, trú tại xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Băng đã liên tiếp thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện T, tỉnh Cao Bằng và địa bàn thị trấn Q (cũ), với tổng giá trị của 08 xe là 18.868.666 đồng (03 lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2 triệu đồng, 05 lần trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng).

Trong đó, ngày 20/5/2025, tại xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, Đàm Đức L được cùng Đàm Đình Â, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng trộm cắp 01 xe mô tô có giá trị 2.066.666 đồng.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Đàm Đức L, Đàm Đình Â có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Về vai trò: Bị cáo Đàm Đức L đã một mình thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 21, 23, 25, 26, 28, 29 và 30/5/2025 bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với lần trộm cắp tài sản ngày 20/5/2025 bị cáo Đàm Đức L và Đàm Đình Â cùng thực hiện có tính chất đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành, cùng nhau bàn bạc thống nhất đi trộm cắp tài sản. Do đó các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần thực hiện hành vi phạm tội này.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đàm Đức L đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đàm Đình Â thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân:

Bị cáo Đàm Đức L là người nghiện ma túy đã có 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản đến lần phạm tội này đã được xóa án tích và 01 tiền sự: ngày 25/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 15 tháng. Bị cáo đã từng đi cải tạo, giáo dục tuy nhiên bị cáo vẫn không có ý thức sửa chữa, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo Đàm Đình Â là người nghiện ma túy, có 04 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi trộm cắp tài sản mà lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên bị cáo có nhân thân xấu.

[4]. Về hình phạt chính:

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo, mức độ nguy hậu quả gây ra để đưa ra mức hình phạt tương xứng đối với tùng bị cáo Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với bị cáo Đàm Đức L một mình thực hiện hành vi phạm tội liên tiếp vào các ngày 21,23,25,26,28,29 và 30/5/2025, bị cáo còn cùng bị cáo Â thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/5/2025 nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Đàm Đình Â. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật

cần phải xử lý nghiêm, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt theo đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, không có gương chiếu hậu hai bên, không gắn biển kiểm soát, phần ổ khóa và nhựa đầu xe có dấu hiệu bị cậy phá, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê cỡ 8 - 10 bằng kim loại; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002823 cấp ngày 01/02/2013 của xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 040.53; 01 giấy bán, cho tặng xe máy lập ngày 03/5/2022 giữa Hoàng Văn Đ và Dương Văn T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA, biển kiểm soát 11F5 - 0379, màu xanh, đen, không có vỏ, chắn bùn phía trước bị gãy, biển kiểm soát đã bị tháo rời. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, không có biển kiểm soát, màu đen bạc, số khung 1250FY23549, số máy HC12B723487, xe có gắn giá sắt phía sau, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, bạc, biển kiểm soát 11K1 - 079.18, số máy HC12E7205587, số khung 1256FY205485, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 002595 mang tên Lý Thị B.

- 01 xe mô tô màu nâu, trên hộp máy có chữ DETECH, số khung RPEWCB1PEEA004652, số máy VDEJQ139FMB044652, xe không có yếm, không có biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng. 01 xe mô tô màu nâu, biển kiểm soát 11F2 - 3953, xe không có gương chiếu hậu, phần yếm xe màu trắng bị mục nát, xe không có chắn bùn phía trước và phía sau, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 20/8/2025 và ngày 22/8/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc kìm kim loại có cán bọc nhựa màu đỏ, đã bị hoen rỉ, đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 825.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo Đàm Đức L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được số tiền này bị cáo bán xe mô tô trộm cắp ngày 30/5/2025 của bị hại Nông Văn T1 cho bà Tôn Thị H4 có được 700.000 đồng và 20.000 đồng là bị cáo xin của bà Tôn Thị H4 để đi xe buýt, còn

105.000 đồng là tiền bị cáo có được khi bán chiếc xe của bị hại Hà Thị Q1. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tôn Thị H4 yêu cầu được nhận lại số tiền 700.000 đồng, không yêu cầu lấy lại 20.000 đồng đã cho bị cáo để đi xe buýt nên 20.000 đồng là tiền riêng của bị cáo. Do đó, cần trả lại số tiền 700.000 đồng cho bà Tôn Thị H4, trả cho bị hại Hà Thị Q1 số tiền 105.000 đồng, trả cho bị cáo L số tiền 20.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại Dương Văn T, Hứa Văn R, Hoàng Thị H1, Triệu Thị N, Lý Thị B. Các bị hại đều xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Nông Văn T1 xác nhận đã nhận lại tài sản, tuy nhiên tại phiên tòa ông yêu cầu bị cáo L phải bồi thường cho ông số tiền 500.000 đồng để sửa chữa chiếc xe. Bị cáo lâm nhất trí bồi thường số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L về việc bồi thường cho bị hại Nông Văn T1.

Quá trình điều tra và quá trình giải quyết vụ án bị hại Lương Thị D và Hà Thị Q1 yêu cầu bị cáo Đàm Đức L phải bồi thường thiệt hại về tài sản tương ứng với giá trị tài sản trong kết luận định giá tài sản, do tài sản không thu hồi được, nhưng dựa vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được để định giá, cụ thể: Bị hại Lương Thị D yêu cầu bồi thưởng số tiền 7.000.000 đồng, bị hại Hà Thị Q1 yêu cầu bồi thường số tiền 1.167.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bị hại D và bị hại Quyền là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó buộc bị cáo Đàm Đức L phải bồi thường cho bị hại Lương Thị D số tiền 7.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Hà Thị Q1 số tiền 1.167.000 đồng trừ đi số tiền 105.000 đồng (thu giữ cho của bị cáo xác định được là tiền bán xe của bị hại Q1), bị cáo L còn phải bồi thường cho bị hại Hà Thị Q1 số tiền 1.062.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q3 yêu cầu L trả lại 600.000 đồng; Nguyễn Thị H2 yêu cầu bị cáo L trả lại 800.000 đồng; Vũ Thị H3 yêu cầu L trả lại 800.000 đồng; Đàm Văn T2 yêu cầu L trả lại 2.900.000 đồng là số tiền những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bỏ ra để mua xe mô tô với L do không biết đó là tài sản trộm cắp. Xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Đàm Đức L phải bồi thường là có căn cứ, đúng quy định nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền trên.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N1 không yêu cầu bị cáo L bồi thường là tự nguyện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Nông Văn Q2, Nguyễn Thị H2, Đàm Văn T2, Vũ Thị H3, Nguyễn Thị N1, Tôn Thị H4, khi mua tài sản với Đàm Đức L đều không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đàm Đức L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch về phần bồi thường dân sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đàm Đức L.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đàm Đình Â.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Đức L, Đàm Đình Â phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đàm Đức L 28 tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 31/5/2025.

- Xử phạt bị cáo Đàm Đình Â 12 tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 27/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm kim loại có cán bọc nhựa màu đỏ, đã bị hoen rỉ, đã qua sử dụng.

- Trả cho bà Tôn Thị H4 số tiền 700.000 đồng.

- Trả cho chị Hà Thị Q1 số tiền 105.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Đàm Đức L số tiền 20.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2025.**4. Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Các bị hại Dương Văn T, Hứa Văn R, Hoàng Thị H1, Triệu Thị N, Lý Thị B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đàm Đức L về việc bồi thường cho bị hại Nông Văn T1 số tiền 500.000 đồng.

Buộc bị cáo Đàm Đức L phải bồi thường cho bị hại Lương Thị D số tiền 7.000.000 đồng; Bồi thường cho bị hại Hà Thị Q1 số tiền 1.062.000 đồng; Bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn Q2 600.000 đồng; bà Vũ Thị H3 800.000 đồng; bà Nguyễn Thị H2 800.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đàm Văn T2 số tiền 2.900.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàm Đức L, Đàm Đình Â mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đàm Đức L phải chịu 683.100 đồng án phí dân sự có giá ngạch sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hànhán dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự cóquyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành ánhoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hànhán dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luậtthi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND Khu vực 3;
- Cơ quan điều tra;
- THA DS tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Độc Lập, xã Đoài Dương *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Hoài